

HỘI QUÁN DƯƠNG THƯƠNG

Hồng Việt

Nằm ở trung tâm phố cổ Hội An - Di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận năm 1999, Dương Thương hội quán được xếp loại đặc biệt theo phân loại giá trị bảo tồn kiến trúc phố cổ, là một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu nhất của cộng đồng người Hoa ở Hội An.

Với vị thế thuận lợi về nhiều mặt, lại được chính sách ưu đãi của các Chúa Nguyễn, và sự tác động của bối cảnh quốc tế, khu vực lúc bấy giờ, Hội An đã trở thành trung tâm mậu dịch quốc tế bậc nhất ở Đàng Trong từ thế kỷ XVI - XVIII. Sự phát triển hưng thịnh của Hội An đã thu hút đông đảo thương khách của nhiều nước đến buôn bán, cư dân các nơi đến sinh cơ lập nghiệp, trong đó có bộ phận không nhỏ là người Hoa. Nhiều tư liệu cho biết, dưới thời các Chúa Nguyễn, người Hoa đến Hội An đông đảo, được Chúa Nguyễn ưu đãi cho lập khu phố riêng bên cạnh khu phố người Nhật như miêu tả của C. Borri trong tác phẩm Xứ Đàng Trong năm 1621 hay trong Hải ngoại kỷ sự của Thích Đại Sán chép về hành trình đến Đàng Trong năm 1695-1696. Liên tục từ thế kỷ XVII - XX, do những biến động chính trị tại Trung Quốc, người Hoa đến sinh sống tại Hội An càng nhiều như đợt di dân dưới sự chỉ huy của Mạc Cửu, đợt di dân sau thất bại trong cuộc chiến tranh nha phiến của nhà Thanh, đợt di dân khi phong trào Thái Bình Thiên Quốc bị thất bại, cuộc di dân sau Cách mạng

Tân Hợi năm 1911¹. Người Hoa đến buôn bán, sinh cơ lập nghiệp tại Hội An, ngoài những người gia nhập vào Minh Hương xã, còn có bộ phận người Hoa tổ chức sinh hoạt riêng theo từng bang dựa vào nguồn gốc địa phương tại Trung Quốc, bao gồm bang Phước Kiến, bang Quảng Triệu, bang Triều Châu, bang Hải Nam, bang Gia Ứng. Mỗi bang đều xây dựng cơ sở riêng để sinh hoạt và thờ tự gọi là hội quán. Riêng bang Gia Ứng do ít người nên không xây dựng hội quán. Ngoài hội quán riêng của từng bang, còn có hội quán để sinh hoạt, thờ tự chung cho cộng đồng người Hoa ở Hội An gọi là hội quán Ngũ Bang (*hội quán chung của 5 bang: Phước Kiến, Quảng Triệu, Triều Châu, Gia Ứng, Hải Nam*). Tên gọi chính thức trước đây của hội quán Ngũ Bang là Dương Thương hội quán (*hội quán Dương Thương*) được ghi trong văn bia đặt tại tường hiên phía đông của chính điện hội quán. Đây là bia Dương Thương hội quán công nghị điều lệ được lập vào năm Vĩnh Hựu thứ 7, tức năm 1741². Nội dung văn bia này cho biết hội quán đã có từ lâu, nay được tu bổ tôn tạo thêm quy mô, kang trang. Ngoài ra, do hội quán thờ Thiên Hậu, và cũng là nơi tổ chức lớp học Hoa văn Lễ Nghĩa nên hội quán còn được gọi là chùa Bà, chùa Lễ Nghĩa. Tên gọi chính

¹ Theo Nguyễn Chí Trung (2005), "Cư dân Faifoo - Hội An trong lịch sử", Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An xuất bản, trang 75-76.

² Theo Nguyễn Khắc Thuận (2006), "Thế thứ các triều vua Việt Nam", Nhà xuất bản Giáo Dục, 2006 thì vua Lê Ý Tông, niên hiệu Vĩnh Hựu bắt đầu từ năm 1735 đến 1740. Từ năm 1740 - 1786 là thời vua Lê Hiển Tông với niên hiệu là Cảnh Hưng.



Hội quán Dương Thương giữa thế kỷ XX. Ảnh: Vĩnh Tân

thức hiện nay của hội quán theo biển đề đặt trên lối vào là Trung Hoa hội quán (中華會館)³.

Hội quán tọa lạc tại số 64 đường Trần Phú⁴, cách miếu Âm Hồn ở phía tây qua kiệt Âm Hồn, cách hội quán Phước Kiến chừng hơn 50m về phía tây. Phía trước hội quán là đường Hoàng Văn Thụ⁵ kéo dài từ đường Trần Phú dẫn ra bờ sông. Phía sau hội quán là đường Phan Châu Trinh⁶. Theo tư liệu ảnh, vào nửa đầu thế kỷ XX, phía trước hội quán có 2 trụ cờ nằm trên vỉa hè đường Hoàng Văn Thụ hiện nay.

³ Tên gọi này xuất hiện vào năm 1928 theo tấm bia đá trùng tu hội quán lập năm Mậu Thìn tại di tích.

⁴ Đường Trần Phú, thời Pháp gọi là Rue Japonaise (đường Nhật Bản), dưới chế độ cũ gọi là đường Cường Đê.

⁵ Đường Hoàng Văn Thụ, trước năm 1975 có tên là đường Thành Thái. Đây là một trong những tuyến đường chạy theo hướng Bắc Nam nằm trong khu phố cổ Hội An. Tuyến đường này cùng với một số tuyến đường trục bắc - nam khác như Lê Lợi, Trần Quý Cáp... vắt ngang qua các tuyến đường trục đông - tây (Trần Phú, Nguyễn Thái Học, Bạch Đằng) chia khu phố cổ Hội An thành những dãy phố hình bàn cờ. Đường Hoàng Văn Thụ kéo dài và thoát dần từ đường Trần Phú tại vị trí trước công hội quán Dương Thương (Trung Hoa hội quán, hội quán Ngũ Bang, chùa Lê Nghĩa, chùa Bà) ra đến đường Bạch Đằng dọc bờ sông. Quá trình hình thành tuyến đường này cũng là quá trình phát triển của không gian khu phố cổ Hội An về phía Nam.

⁶ Thời Pháp thuộc, đường Phan Châu Trinh được gọi là Rue Minh Hương.

Hội quán Dương Thương có kiến trúc kiểu chữ 国 (Quốc), bao quanh là tường rào xây gạch, lối vào kết hợp với nhà tiền điện, tiếp đến là sân trước phương đình, nhà đông, nhà tây, phương đình, chính điện, sân sau. Ngoài ra, trong khuôn viên hội quán còn có 2 giếng nước cổ xây bằng gạch, ngôi nhà đề chữ 禮義禮義 (Lễ nghĩa liêm sỉ), dãy các lớp dạy học tiếng Hoa, sân bóng rổ.

Vào hội quán bằng ba lối đi chính ở mặt tiền (đường Trần Phú) và 1 lối đi phụ ở mặt sau (đường Phan Châu Trinh). Các lối đi ở mặt tiền: lối đi chính giữa phải qua 5 bậc cấp lát đá, dẫn vào tiền điện; lối đi hai bên phải qua 3 bậc cấp lát đá, dẫn vào sân hai bên tiền điện rồi vào sân trước phương đình. Lối đi hai bên đều có mái che lợp ngói ống, cửa kiểu thượng song hạ bản được sơn màu xanh, bên trên lối đi phía đông có đắp chữ 博 (Bác Ái), phía tây có đắp chữ 和平 (Hòa Bình).

Tiền điện kết cấu 3 gian, kiểu thức kiến trúc và trang trí kiến trúc ấn tượng. Nền được lát xi măng và in hoa văn theo khuôn với nhiều mô típ khác nhau. Hệ cột gồm 4 hàng, có 18 cột (trón 2 cột biên), làm bằng đá và gỗ với kiểu trụ tròn và trụ vuông, được đặt trên những viên đá tảng dày. Cột đá vuông đặt trên viên đá tảng có mặt trên hình vuông và mặt bên được chạm hoa văn, bố trí ở thềm hiên, kích thước cạnh 24cm, dài 266cm và 248cm; cột gỗ vuông loại cạnh 22cm và loại cạnh 27cm, có vị trí đặt trên đá tảng có mặt trên hình vuông, có vị trí đặt trên đá tảng hình quả bí; cột gỗ tròn có đường kính 34cm, đặt trên đá tảng hình quả bí. Hệ vì kèo bằng gỗ, kiểu trính chông trụ đội kết hợp với những bức chạm trở tinh xảo nhiều đề tài. Những trụ đội có

phần dưới tạo dáng hình quả bí rất đẹp và có những mẫu bám vào thanh trính. Đòn tay, đòn đông bằng gỗ, được đặt trên đầu các trụ đội. Hệ mái lợp ngói ống, bờ nóc và bờ chảy được tạo dáng cầu kỳ, ấn tượng. Bờ nóc giạt thành nhiều cấp, cong hình thuyền, được đắp những gờ chỉ, hồi văn, hình con cá, vẽ hình chim phượng... Bờ chảy cũng giạt thành nhiều cấp, có ốp hàng ngói trang trí. Trên bờ chảy cũng được trang trí những con giống như hình long mã, kỳ lân,... Tường bao khá dày, xây bằng gạch. Tường mặt tiền ốp đá hoa, trang trí bức tranh bằng hình thức đắp nổi với chủ đề ngô đồng - phượng hoàng, tùng lộc, chim hạc, hay bằng hình thức vẽ màu với những đồ án trong điển tích Trung Hoa. Tường mặt tiền có hai cửa sổ mở ra phía đường Trần Phú, cửa kiểu lá sách, sơn màu xanh. Cửa vào tiền điện kiểu trụ xoay mở ra hai bên, mỗi cánh có kích thước 107 x 299cm, được trang trí khá công phu với những đề tài được chạm nổi, chạm lõng như đề tài hoa điều, rồng, trúc lộc, ngô đồng phượng hoàng, tùng hạc, hình đồng tiền,... Trên tường phía đông nhà tiền điện có treo di ảnh của 13 liệt sĩ Hoa kiều chống phát xít Nhật. Tại nhà tiền điện có 2 bức hoành khắc đá đặt bên trên lối vào ở giữa, bức xoay ra đường đề chữ 中華會館 (*Trung Hoa hội quán*), chữ sơn màu đỏ, khung viền sơn màu đà; bức xoay vào trong đề chữ 天下為公 (*Thiên hạ vi công*) chữ sơn màu đen, khung viền sơn màu đỏ. Ngoài ra, còn có 4 bia đá được gắn ở tường phía đông (2 bia), tường phía tây (2 bia) ghi chép phương danh những người góp công của đề tu bổ hội quán vào năm Mậu Thìn (1928), 1991, 1995

Sân trước phương đình rất rộng, bố nền sân bằng những thanh đá dài. Trên sân đặt những chậu hoa cây cảnh

có đề chữ 中華會館 (*Trung Hoa hội quán*), hai chậu cao đề chữ 公有公治 公字 (*công hữu, công trị, công học*).

Phương đình và chính điện là hạng mục kiến trúc quy mô, được trang hoàng các bức chạm trổ với nhiều đề tài khác nhau. Phương đình có kích thước 600 x 610cm, nền cao hơn sân 47cm, lên phương đình qua 3 bậc cấp lát những thanh đá dài, có thanh dài đến 444cm. Nền phương đình lát gạch bông kích thước 20 x 20cm và láng xi măng màu kết hợp với tô đá rửa. Bó nền phương đình bằng những thanh đá dài. Phương đình có 8 cột kiểu trụ vuông, trong đó 2 cột phía trước làm bằng đá có cạnh 26cm và dài 260cm, 6 cột gỗ được sơn màu đỏ. Cột phương đình đặt trên những viên đá tảng được tạo dáng công phu thành 3 tầng và giạt nhiều cấp. Hệ vì kèo phương đình kiểu trính chông trụ đội tương tự như vì kèo nhà tiền điện, được sơn màu đỏ. Đế trụ đội được tạo dáng công phu hình quả bí và có mẫu bám vào thanh trính. Đòn tay, đòn đông tiết diện hình tròn, sơn màu đà, đặt trên đỉnh trụ đội. Toàn bộ rui được sơn màu xanh. Mái lợp ngói ống với mái trước có 28 vòng ngói, diềm mái trang trí loại ngói bằng sứ màu xanh có hoa văn hình chữ thọ, hoa cúc. Bờ nóc xây cao và được tạo dáng ấn tượng, cong hình thuyền, giạt thành hai cấp, trang trí những gờ chỉ nổi và đề tài con vật như cá, lân, chim, hoa, trúc,... và đề tài nhân vật trong điển tích. Bờ chảy cũng được tạo dáng rất ấn tượng, tào thành nhiều tầng bậc kết hợp trang trí những gờ chỉ, hàng ngói. Đầu bờ chảy tạo thành ô trang trí đề tài hình con cá, con chim, hình quả lựu, quả phật thủ, mặt bên của bờ chảy còn trang trí hồi văn, hình con dơi. Đầu đao 4 góc mái phương đình được vuốt cong mềm mại tạo hình sóng nước cách điệu thành

hoa dây. Đầu hồi phương đình tạo hình tam giác, đắp trang trí những gờ chỉ. Giá trị mỹ thuật của phương đình không chỉ bởi những đề tài, chi tiết trang trí trên mái mà còn ẩn tượng hơn qua những bức chạm khắc gỗ sơn màu đề tài hoa điều ở mặt tiền (*bao lam*) và nhiều đề tài khác trang trí dưới trính hoặc giữa những trụ đội. Dưới trính là những bức chạm lõng hình chim phượng, hình rồng. Liên kết giữa những trụ đội là các bức chạm nổi đề tài hoa điều, rồng, ông sáo, bầu hồ lô - quạt, cây trúc, bút lông - sách, dơi ngậm tiền, ngọc như ý. Tại phương đình có treo bức hoành đề 天后宮 (*Thiên Hậu Cung*), chữ nhũ màu vàng trên nền màu đỏ, diềm trang trí đề tài lưỡng long triều dương. Bức hoành này được lập vào năm 1992.



Ngoài ra, tại phương đình còn treo 1 chuông bằng kim loại và 2 bảng gỗ công bố danh sách những người cúng tiền cho hội quán. Chuông đã bị nứt và vỡ mất một mảnh, chuông được đúc vào năm 1944, trên chuông khắc chữ Hán: 中華公學 (*Trung Hoa công học*). Phương đình có bố trí trường kỷ bằng gỗ để nhân dân và du khách ngồi nghỉ khi đến dâng hương, tham quan di tích.

Kế tiếp phương đình là chính điện trang nghiêm, rộng rãi. Chính điện kết cấu kiểu ba gian, trong đó hai gian bên bằng nhau và hẹp hơn gian chính giữa. Nền chính điện cao hơn nền phương đình 6cm, nền lát gạch hoa (*kích thước*

mỗi viên 20 x 20cm) với nhiều kiểu khác nhau. Tuy nhiên có một số chỗ được lán xi măng. Hệ khung chịu lực bằng gỗ gồm 22 cột gỗ tròn có đường kính lớn, được chia thành 4 hàng dọc (*trón 2 cột nóc ở giữa*). Cột được sơn màu đỏ, được đặt trên những viên đá tảng 2 tầng, tầng dưới hình tròn hoặc vuông, tầng trên hình tròn. Đá tảng chân cột chính điện không được tạo dáng cầu kỳ như ở phương đình hay tiền điện. Nét đặc biệt của hệ cột chính điện là có hai cột nóc ở hàng cột biên. Hệ vì kèo chính điện sơn màu đỏ, cấu

tạo kiểu trính chông trụ đội ở hai vì giữa, vì hai bên cấu tạo kiểu trụ đội nhưng không chông trính. Trên trính dưới cùng của 2 vì giữa có trang trí quả đào và quả phật thủ được chạm khắc bằng gỗ, sơn màu. Trụ

đội chính điện không được tạo dáng cầu kỳ như ở phương đình và tiền điện. Trụ đội ở vì giữa có tai vuron ra hai bên để đỡ đòn tay. Đòn tay gỗ tròn, sơn màu đà. Đòn đông có đường kính khá lớn, được sơn màu đà, riêng đoạn ở gian giữa vẽ đề tài lưỡng long châu bát quái. Mái chính điện lợp ngói ống, diềm mái trang trí loại ngói bằng sứ màu xanh có hoa văn hình chữ thọ, hoa cúc. Trên mái có ô lấp gương để lấy ánh sáng cho bên trong. Bờ nóc đắp cong nhẹ, cao vừa phải, được trang trí những gờ chỉ và hình sư tử. Bờ chày uống cong mềm mại và giắt thành nhiều cấp. Đầu hồi cũng trang trí những gờ chỉ giắt cấp. Vị trí giáp nhau giữa mái phương đình và chính điện có máng xối để dẫn/thoát

nước mưa, đầu máng gắn hình con cá tạo thành miệng xối trông rất ấn tượng. Tường bao chính điện xây bằng gạch, dày gần 70cm. Tường phía đông và tây có trổ cửa sổ, cửa lá sách hai cánh được sơn màu xanh. Trên tường hiên bên trái gắn bia Dương Thương hội quán công nghị điều lệ, tường hiên bên phải gắn bia tu bổ di tích. Ngoài ra, trên tường phía đông, phía sau bàn thờ Thuận Phong Nhĩ có gắn tấm bia ghi việc tu bổ di tích. Trên mặt sau của tường hậu chính điện (*phía sân sau*) có đắp bức di chúc của Tôn Trung Sơn, chữ màu đen trên nền màu trắng (*kích thước: 1000 x 220cm*)

Tại chính điện bố trí bàn thờ đặt tượng Thiên Lý Nhân ở bên phải và Thuận Phong Nhĩ ở bên trái lối vào nội thất chính điện. Đôi tượng được thờ chính ở chính điện hội quán là Thiên Hậu, ngoài ra còn phối thờ Thần Tài ở gian bên trái, thờ 13 Hoa kiều kháng Nhật ở gian bên phải. Trước bàn thờ Thiên Hậu là bàn án với quần bàn chạm khắc đề tài phượng hoàng ngô đồng ở bên dưới và lưỡng long triều dương ở bên trên. Trên bàn án thiết trí lư hương và 2 chân đèn bằng đồng, bình hoa, quả tử. Bàn thờ Thiên Hậu được trang hoàng lộng lẫy, trang nghiêm. Bàn thờ phía trước có tượng Thiên Hậu bằng hợp chất ngòi trên ngai gỗ, hai bên là bức khắc gỗ về lai lịch Thiên Hậu thánh

mẫu. Bàn thờ phía sau đặt tượng thiên hậu bằng thạch cao, có kích thước lớn.

Không gian hai bên trước bàn thờ Thiên Hậu đặt giá lờ bộ để tăng tính tôn nghiêm của nơi thờ tự. Tại khu vực trước gian thờ Thần Tài có đặt mô hình thương thuyền mà người Hoa dùng để đi buôn bán trên biển. Trong chính điện còn có 01 trống và 01 chuông. Chuông đúc bằng kim loại, treo trên giá gỗ.

Chính điện trang trí 2 cặp liễn đôi và 11 bức hoành phi bằng gỗ. Hai cặp liễn đôi được treo trên 4 cột cái của chính điện. Hai cột trước (*hai bên bàn án*) treo cặp liễn đôi hình chữ nhật, mặt xoay vào bàn hương án, nội dung: 靈鳥來時橫海鯨波千島靜, 慈雲過處兼天鱷浪一蓬平 (*Linh điểu lai thời hoành hải kinh ba thiên đảo tịnh, Từ vân quá xứ kiêm thiên ngạc lãng nhất bồng bình*), được làm vào năm Quang Tự Nhâm Thìn (*năm 1892*), do hiệu Trần Thắng Phong tặng. Hai cột sau (*bên bàn thờ chính*) treo cặp liễn đôi cong ôm theo thân cột, mặt xoay về trước, nội dung: 海國風和萬須波濤成彼岸, 殿宮日暖三千世界擁慈帆 (*Hải quốc phong hòa vạn tu ba đào thành bỉ ngạn, Điện cung nhật noãn tam thiên thế giới ủng từ phàm*), được làm vào năm Quang Tự Tân Mão (*năm 1891*), do công ty Vạn Phát tặng.

Các bức hoành phi gồm: Bức treo ở hiên tiếp giáp với phương đình khắc chữ 后德配天 (*Hậu đức phối thiên*) nhũ màu vàng trên nền màu đen, được lập vào năm Quang Tự thứ 17 (*năm 1891*). Tại gian hiên chính điện có 3 bức hoành, chính giữa là bức khắc chữ 協戴慈仁 (*Hiệp đãi từ nhân*) nhũ màu vàng trên nền màu đen, được lập vào năm Quang Tự thứ 17 (*năm 1891*); bức bên trái khắc chữ 厚德載物 (*Hậu đức tải vận*) nhũ màu vàng trên nền màu đen, được lập vào năm Quang Tự Tân Mão (*năm 1891*); bức hoành bên phải khắc chữ 聖澤同沾 (*Thánh trạch đồng triêm*) nhũ màu vàng trên nền màu đen, được lập vào năm Quang Tự thứ 17 (*năm 1891*). Nội thất chính điện có 7 bức hoành, trong đó có 3 bức xoay vào trong gồm: Bức ở giữa đặt trên cửa vào nội thất, khắc chữ 恩賜廣肇 (*Ân tứ quảng triệu*) nhũ màu vàng trên nền màu đen, được lập vào năm Quang Tự Nhâm Thìn (*năm 1892*); bức bên phải khắc chữ 慈雲普照 (*Từ vân phổ chiếu*) nhũ màu vàng trên nền màu đỏ, được lập vào năm Quang Tự thứ 17 (*năm 1891*); bức hoành bên trái khắc chữ 福蔭重光 (*Phước âm trùng quang*) nhũ màu vàng trên nền màu đỏ, được lập vào năm Quang Tự thứ 17 (*năm 1891*). Khu vực phía trước gian thờ bên phải trang trí 2 bức hoành, bức xoay ra khắc chữ 惠敷清晏 (*Huệ phu thanh yển*) nhũ màu vàng trên nền màu đen, được lập vào năm Thành Thái thứ 3 (*năm 1891*); bức xoay về phía đông khắc chữ 功不禹下 (*Công bất vũ hạ*) nhũ màu vàng trên nền màu đỏ. Khu vực phía trước gian thờ bên trái trang trí 2 bức hoành, bức xoay ra khắc chữ 后德重光 (*Hậu đức*



trùng quang) nhũ màu vàng trên nền màu đen, được lập vào năm Quang Tự thứ 17 (*năm 1891*); bức hoành xoay về phía tây khắc chữ 浪静风恬 (*Lãng tịnh phong điềm*) nhũ màu vàng trên nền màu đỏ, được lập vào năm Tân Mão (*có lẽ năm 1891*).

Nhà Đông và nhà Tây có diện tích lớn, kết cấu 3 gian nhưng khoảng cách mỗi gian rất rộng. Nhà Đông và nhà Tây có một hàng cột gỗ phía trước để đỡ vì kèo trước, vì kèo phía sau được đặt trực tiếp lên tường gạch. Trần nhà được đóng la phong gỗ, mái lợp ngói ống. Nhà Đông và nhà Tây trưng bày ảnh xưa và ảnh nghệ thuật về Hội An. Nhà Đông và nhà Tây có lối đi dẫn ra sân và ngôi nhà ở phía đông, phía tây chính điện. Sân này có xây bồn hoa lớn, được trang trí những khuôn bông. Tường trên lối đi có bức phù điêu về cảnh vật. Ngôi phía đông và tây này cũng có kết cấu 3 gian.

Phía tây sân sau có dãy các lớp học dạy học Hoa văn. Sân sau có trồng hoa cây cảnh và sân bóng rổ được xây dựng vào năm 1964.

Trong khuôn viên hội quán có 2 giếng nước, một giếng nằm ở phía đông sân sau, kết cấu hình tròn, xây bằng

gạch, một giếng nằm sát tường hông phía trước của nhà tây, giếng xây bằng gạch, kết cấu kiểu trên tròn, dưới vuông.

Hội quán Dương Thương là công trình kiến trúc quy mô và giàu giá trị nghệ thuật ở khu phố cổ Hội An. Sự hình thành và tồn tại của hội quán cho đến ngày nay là bằng chứng về quá trình buôn bán, di cư của người Hoa đến Hội An trong lịch sử, đồng thời cũng thể hiện vai trò quan trọng của cộng đồng người Hoa tại thương cảng Hội An.

<http://hoianheritage.net>